

Số: /BC-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 06 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 21/4/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang trong 06 tháng đầu năm 2022

Thực hiện Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 21/4/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2022; Văn bản số 452/STTTT-CNTT&BCVT ngày 04/5/2022 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 21/4/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang, Sở Tư pháp báo cáo kết quả triển khai thực hiện trong 06 tháng đầu năm 2022, như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Sở Tư pháp đã ban hành 03 kế hoạch để triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số, gồm: (1) Kế hoạch số 05/KH-STP ngày 14/01/2022 về chuyển đổi số năm 2022 và các năm tiếp theo của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang; (2) Kế hoạch số 18/KH-STP ngày 07/3/2022 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 của Sở Tư pháp; (3) Kế hoạch số 34/KH-STP ngày 11/05/2022 về thực hiện Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 21/4/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2022 và tổ chức triển khai thực hiện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với quá trình chuyển đổi số; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

Sở Tư pháp đã thường xuyên tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản chỉ đạo của Nhà nước, của tỉnh về công tác chuyển đổi số đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động Sở Tư pháp thông qua các hội nghị, cuộc họp giao ban công tác của Sở Tư pháp, qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân về tính tất yếu, sự cần thiết, lợi ích thiết thực cả trước mắt và lâu dài của chuyển đổi số. Trong 06 tháng đầu năm 2022, Sở Tư pháp đã tham gia ý kiến vào 14 dự thảo văn bản của Trung ương, của tỉnh có nội dung liên quan đến công tác chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến

- Thường xuyên rà soát, kịp thời tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc lĩnh vực tư pháp, đặc biệt là các dịch vụ công thiết yếu thuộc lĩnh vực tư pháp. Sở Tư pháp đã ban hành 04 văn bản¹ chỉ đạo, triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ công thiết yếu trong lĩnh vực tư pháp.

- Tình hình, kết quả triển khai thực hiện việc cung cấp dịch vụ công thiết yếu trong lĩnh vực tư pháp (gồm các thủ tục: đăng ký khai sinh; đăng ký khai tử; đăng ký kết hôn; cấp phiếu lý lịch tư pháp) tại Sở Tư pháp và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (từ ngày 01/01/2022 đến 06/06/2022):

+ Sở Tư pháp đã tiếp nhận **2.547** hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp, trong đó có **1.485/2.547** hồ sơ được nộp trực tuyến, chiếm **58,3%**. Đã giải quyết đúng và trước hạn **2.382/2.382** hồ sơ, đạt 100%, trong đó có **1.451/2.547** hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, đạt **56,97%**.

+ UBND cấp xã tại các huyện, thành phố đã tiếp nhận và giải quyết **12.386** hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn, trong đó có **1.356/12.386** hồ sơ được nộp trực tuyến, chiếm **10,95%**.

3. Phát triển hạ tầng kỹ thuật và các nền tảng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số

¹ Gồm: (1) Văn bản số 226/STP-VP ngày 04/3/2022 gửi Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Tuyên Quang đề nghị phối hợp thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh Tuyên Quang với Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch, Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung do Bộ Tư pháp triển khai trên toàn quốc và xây dựng các biểu mẫu điện tử tương tác phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; (2) Văn bản số 553/STP-VP ngày 13/5/2022 gửi UBND các huyện, thành phố về việc đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công thiết yếu trong lĩnh vực tư pháp; (3) Văn bản số 632/STP-VP ngày 26/5/2022 về việc gửi tài liệu hướng dẫn sử dụng một số chức năng trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch; (4) Văn bản số 635/STP-VP ngày 27/5/2022 hướng dẫn xử lý, khắc phục các tồn tại trong quá trình cấp số định danh cá nhân cho công dân đăng ký khai sinh

Sở Tư pháp đã thực hiện rà soát, khảo sát khối lượng và xây dựng dự toán kinh phí thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với các hồ sơ đã giải quyết gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (*Văn bản số 151/STP-VP ngày 14/02/2022*); Chỉ đạo các phòng, đơn vị thuộc Sở, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở tiếp tục triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (*Văn bản số 313/STP-VP ngày 23/3/2022*) đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện việc số hóa, tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp tại cấp huyện, cấp xã theo quy định (*Văn bản số 620/STP-VP ngày 24/5/2022*); Rà soát, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (*Văn bản số 638/STP-VP ngày 27/05/2022*)

4. Xây dựng kho dữ liệu và phần mềm chuyên ngành Tư pháp dùng chung cho toàn tỉnh, kết nối với khi dữ liệu chung qua trục kết nối LGSP của tỉnh

4.1. Triển khai hiệu quả Số hóa sổ hộ tịch điện tử phục vụ xây dựng CSDL Hộ tịch điện tử toàn quốc (giai đoạn 2021-2025)

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-STP ngày 30/3/2022 về thực hiện số hóa sổ hộ tịch năm 2022; Văn bản số 383/STP-BT&HCTP ngày 12/4/2022 đề nghị UBND huyện Yên Sơn, Sơn Dương và thành phố Tuyên Quang chỉ đạo Phòng Tư pháp, UBND cấp xã trên địa bàn tập hợp, bàn giao sổ hộ tịch để phục vụ số hóa. Thực hiện số hóa sổ hộ tịch đối với 08 xã có thay đổi địa giới hành chính thuộc huyện Sơn Dương, Yên Sơn, thành phố Tuyên Quang.

4.2. Xây dựng các CSDL, phần mềm chuyên ngành khác

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 34/KH-STP ngày 11/5/2022 về thực hiện Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 21/4/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2022, trong đó đã xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

5. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định của Luật An ninh mạng, Luật An toàn thông tin mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Rà soát, xác định cấp độ, xây dựng, đầu tư các trang thiết bị phục vụ triển khai phương án

đảm bảo an toàn hệ thống thông tin Sở Tư pháp theo cấp độ. Cài đặt phần mềm quét virus trên 100% máy chủ, máy trạm; thường xuyên rà soát, cập nhật các bản vá lỗi bảo mật trên các máy tính, tăng cường các biện pháp bảo đảm an toàn khi truy cập mạng nội bộ, internet đối với các máy tính thuộc khối văn phòng Sở; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh ngăn chặn, xử lý kịp thời các cuộc tấn công mạng.

III. KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC

1. Khó khăn vướng mắc về hệ thống thông tin

1.1. Hiện nay, Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh vẫn chưa hoàn toàn đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn tại Văn bản số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính như: chưa kết nối được với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; chưa có chức năng ký số điện tử; chưa có kho dữ liệu cá nhân, kho dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính... dẫn đến khó khăn trong việc triển khai thực hiện số hóa hồ sơ; tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo hướng dẫn tại Văn bản số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

1.2. Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh vẫn chưa kết nối, liên thông được với Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung và Hệ thống thông tin Đăng ký và Quản lý Hộ tịch do Bộ Tư pháp triển khai thực hiện trên toàn quốc, theo thống kê của Bộ Tư pháp tại Văn bản số 354/HTQTCT-HT ngày 13/5/2022 của Bộ Tư pháp về việc cung cấp thông tin về tình hình triển khai thực hiện Đề án 06 thì tính đến ngày 11/5/2022 còn 20 tỉnh, thành phố chưa tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống thông tin Đăng ký và Quản lý Hộ tịch, **trong đó có tỉnh Tuyên Quang** (vấn đề này Sở Tư pháp đã có Văn bản số 226/STP-VP ngày 04/3/2022 gửi Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Tuyên Quang đề nghị phối hợp thực hiện kết nối, liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh với các hệ thống do Bộ Tư pháp triển khai trên toàn quốc; đồng thời trong các báo cáo công tác cải cách hành chính, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 định kỳ Sở Tư pháp đều có báo cáo, đề nghị về vấn đề này).

Do dữ liệu giữa các hệ thống chưa được tích hợp, kết nối liên thông dữ liệu dẫn đến công chức Sở Tư pháp (đối với thủ tục cấp phiếu lý lịch tư pháp) và công chức Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã (đối với các thủ tục về lĩnh vực hộ tịch) khi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc các

lĩnh vực này phải thao tác đồng thời trên cả 02 hệ thống: thực hiện tiếp nhận hồ sơ, cập nhật kết quả giải quyết trên **Cổng dịch vụ công - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh** đồng thời cũng phải cập nhật thông tin hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính, xử lý, giải quyết hồ sơ yêu cầu **trên các hệ thống của Bộ Tư pháp**, ngoài ra công chức Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã còn phải cập nhật kết quả giải quyết vào **các hệ thống sổ hộ tịch** theo quy định gây ra tình trạng lãng phí thời gian, nguồn lực và gây áp lực rất lớn cho công chức Sở/ngành Tư pháp.

1.3. Hiện nay, còn 02 thủ tục liên thông có liên quan đến lĩnh vực tư pháp trong nhóm 25 Dịch vụ công thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg chưa được thực hiện, gồm: (1) Dịch vụ đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT: đã liên thông cấp thẻ BHYT, chưa thực hiện được việc đăng ký thường trú; (2) Dịch vụ đăng ký khai tử, xoá đăng ký thường trú, hưởng trợ cấp mai táng phí.

Nguyên nhân: do hệ thống đăng ký và quản lý cư trú của ngành Công an chưa được kết nối với cơ sở dữ liệu hộ tịch của ngành tư pháp dẫn đến chưa liên thông được dữ liệu; ngành Lao động, thương binh và Xã hội chưa có hệ thống phần mềm và quy trình điện tử để xử lý việc hưởng trợ cấp mai táng phí của các đối tượng bảo trợ xã hội; ngoài ra; một số thủ tục hành chính như đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn thuộc nhóm dịch vụ công thiết yếu tuy nhiên theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành thì công dân thực hiện các thủ tục hành chính nêu trên vẫn phải trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính để ký vào sổ tịch ký vào giấy đăng ký kết hôn... dẫn đến việc triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 đối với các thủ tục này về thực chất chưa đảm bảo.

2. Khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng các CSDL

Theo quy định tại Điều 33 và khoản 4 Điều 39 Nghị định số 118/2021/NĐ-CP thì Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính của địa phương phải được tích hợp vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tại Bộ Tư pháp. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại Bộ Tư pháp vẫn đang trong quá trình triển khai thực hiện và chưa có hướng dẫn cụ thể về cấu trúc của Cơ sở dữ liệu xử lý vi phạm hành chính để làm căn cứ xây dựng thống nhất trên toàn quốc do đó chưa có đủ cơ sở để triển khai thực hiện.

3. Khó khăn, vướng mắc về kinh phí, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật

3.1. Trang thiết bị đảm bảo cho việc triển khai thực hiện số hóa hồ sơ; tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; chúng

thực bản sao điện tử từ bản chính như máy tính, máy in, máy scan tại Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã còn thiếu, đa số các trang thiết bị đều đã cũ, cấu hình yếu không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ (*Sở Tư pháp đã báo cáo chi tiết tại Báo cáo số 69/BC-STP ngày 10/4/2022*). Việc bổ sung trang thiết bị cho Phòng Tư pháp và công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã còn chậm.

3.2. Số kinh phí cấp cho công tác số hóa sổ hộ tịch điện tử hàng năm còn ít (500 triệu đồng/năm) so với tổng kinh phí cần thiết để thực hiện (khoảng 6,6 tỷ đồng), không đáp ứng được lộ trình thực hiện số hóa sổ hộ tịch theo Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 30/9/2019 của UBND tỉnh đã đề ra.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 12/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVII) về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 21/4/2022 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang về hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang năm 2022 trong thời gian tới, Sở Tư pháp trân trọng đề nghị UBND tỉnh một số nội dung, cụ thể như sau:

1. Tiếp tục chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông, VNPT Tuyên Quang khẩn trương hoàn thiện Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh đảm bảo đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và các chức năng theo hướng dẫn tại Văn bản số 9318/VPCP-KSTT ngày 21/12/2021 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc tích hợp, kết nối, liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công trực tuyến - Hệ thống một cửa điện tử tỉnh với Hệ thống quản lý lý lịch tư pháp dùng chung và Hệ thống thông tin Đăng ký và Quản lý Hộ tịch do Bộ Tư pháp triển khai thực hiện trên toàn quốc; Tiếp tục phối hợp với Sở Tư pháp thực hiện rà soát, xây dựng và cập nhật các biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác tích hợp, phục vụ đăng ký hộ tịch trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 01/2022/TT-BTP vào Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh.

2. Chỉ đạo Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện việc xây dựng quy trình, đảm bảo các điều kiện để thực hiện 02 dịch vụ công thiết yếu về (1) Liên thông đăng ký khai sinh đăng ký thường trú - cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi; (2) Liên thông đăng ký khai tử - Xóa đăng ký thường trú - Trợ cấp mai táng phí (*theo quy định tại mục 15, 16 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg thì 02 thủ tục liên thông nêu trên được giao cho Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam và các địa phương triển khai thực hiện hoàn thành trong tháng 05/2022*).

3. Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố đẩy nhanh tiến độ, bố trí đầy đủ trang thiết bị (*máy tính, máy in, máy scan, đường truyền Internet*) cho Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch cấp xã đảm bảo đáp ứng điều kiện triển khai thực hiện số hóa hồ sơ; tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng tiến độ theo quy định.

Sở Tư pháp trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- BCĐ Chuyển đổi số tỉnh (Sở TTTT);
- Giám đốc Sở;
- Các PGĐ Sở;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng Tư pháp huyện, thành phố;
- Trang TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VP.KXThành.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược